

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 33/2021/HSST
Ngày: 05-11-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC - TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Việt Chấn và bà Trịnh Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bạch Mai Anh Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 05/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/HSST, ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với:

1/ Bị cáo: Đồng Tiến B, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn 10, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ văn hóa: 3/12; Con ông Đồng Quyết Ch và con bà Đỗ Thị Th. Bị cáo có vợ Bùi Thị Ch (Đã ly hôn) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003 và con nhỏ sinh năm 2011. Hiện đều trú tại: Thôn 10, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

2/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

2.1/ Ông Ngô Văn T, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Thôn 10, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

2.2/ Bà Bùi Thị Ch, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn 10, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 6/2020, trong thời gian đang làm phụ hồ tại thành phố B, B nhặt được 01 khẩu súng, bên trong khẩu súng có 03 viên đạn tại khu vực bãi đất trống trong khuôn viên nhà máy nước trên đường Nguyễn Tất Thành, phường T, thành phố B. Sau đó B mang về nhà bắn thử 01 viên đạn thì đạn nổ. Thấy khẩu súng gọn nhẹ nên B móc khẩu súng vào chùm chìa khoá và cất giữ mà không giao nộp cho cơ quan chức năng. Tại thời điểm nhặt súng, thử súng chỉ có B biết và thực hiện.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/02/2021, B đến nhà bà Bùi Thị Ch (vợ cũ B) để đón hai con chung (cháu H và cháu M) đi chơi tết năm 2021. Khi đến nhà,

B thấy bà Ch và ông T đang ngồi ăn cơm. B nói với bà Ch muốn đón con đi chơi thì bà Ch nói “*Con đang ở phía sau, anh ra hỏi con*”. Sau đó B đi ra phía sau nhà bà Ch thì không thấy nên quay lại hỏi bà Ch. Lúc này B nổi cơn ghen nên lấy khẩu súng đang móc trong chùm chìa khoá bắn một phát vào lưng ông T. Bị bắn, ông T cầm ghế chống trả thì B bỏ chạy. Sau đó, ông T được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện K. B đang đi bộ ra Quốc lộ 26 để đón xe khách thì bị Công an xã V phát hiện và đưa về làm việc. Tại Công an xã, B khai nhận toàn bộ sự việc và giao nộp 01 khẩu súng, 01 viên đạn.

Tại bản kết luận giám định số 298/C09C-Đ1, ngày 19/3/2021 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế, kiểu súng ngắn (súng bút), hiện tại còn sử dụng bắn được nên thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng. Không phát hiện thấy ký tự đóng chìm trên súng.

- Vật bằng kim loại hình trụ tròn gửi giám định là viên đạn cỡ (5,6x115,6) m, hiện tại còn sử dụng được và thuộc vũ khí thể thao. Trên đầu viên đạn có ký tự đóng chìm là chữ E và không phát hiện thấy dấu vết đục phá, sửa chữa.

- Không đủ điều kiện để tiến hành thực nghiệm khi dùng khẩu súng và đạn nêu trên bắn trong khoảng cách 10cm có gây sát thương (Bị thương hoặc chết) cho người hay không.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 345/TGT-TTPY ngày 22/3/2021 của Trung tâm pháp y- Sở y tế Đắk Lắk đối với thương tích của ông Ngô Văn T, kết luận: Vết thương nông vùng ngoài 1/3 trên lưng trái, gần hõm nách (gần đường sát nách sau) có hình dạng gần giống hình tròn, đường kính khoảng 0,4cm, tụ máu bầm một bên (bên phải).

Kết luận theo nội dung trưng cầu: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 1% (Một phần trăm). Vật tác động gây thương tích: Vật tày, cứng, có tiết diện nhỏ. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương hở vùng lưng do vật tày, cứng có tiết diện nhỏ, tác động trực tiếp hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải.

Tại phiên tòa bị cáo Đồng Tiến B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố, cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã đưa ra chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đồng Tiến B tại Bản cáo trạng số 80/CT-VKS-P1 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, ngày 27 tháng 9 năm 2021. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đồng Tiến B phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Đồng Tiến B từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 súng ngắn (súng bút) (có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2021 giữa Cơ quan An ninh điều tra- Công an tỉnh Đắk Lắk và Chi cục THADS huyện Krông Pắc)

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận ông Ngô Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo Đồng Tiến B không tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên quan: Ông Ngô Văn T và bà Bùi Thị Ch không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng: Lời khai của bị cáo Đồng Tiến B tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Khoảng tháng 6/2020, bị cáo Đồng Tiến B nhặt được 01 khẩu súng, bên trong khẩu súng có 03 viên đạn tại khu vực bãi đất trống trong khuôn viên nhà máy nước trên đường Nguyễn Tất Thành, phường T, thành phố B. Sau đó B mang về nhà bắn thử 01 viên đạn thì đạn nổ. Thấy khẩu súng gọn nhẹ nên B móc khẩu súng vào chùm chìa khoá và cất giữ mà không giao nộp cho cơ quan chức năng. Đến 19 giờ ngày 12/02/2021, tại nhà bà Bùi Thị Ch (vợ cũ của Đồng Tiến B) ở thôn 10, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, do ý thức coi thường pháp luật, ghen tuông vô cớ nên Đồng Tiến B đã sử dụng khẩu súng trên bắn một phát vào lưng ông Ngô Văn T. Căn cứ kết luận giám định số 298/C09C-Đ1, ngày 19/3/2021 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế, kiểu súng ngắn (súng bút), hiện tại còn sử dụng bắn được nên thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng. Vì vậy, hành vi của bị cáo Đồng Tiến B phạm vào tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 BLHS nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Đồng Tiến B về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” là có căn cứ.

[2. 1] Đối với hành vi của bị cáo Đồng Tiến B dùng súng bắn vào lưng ông Ngô Văn T gây thương tích 01%: Cơ quan điều tra ra Quyết định không khởi tố vụ án và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Qua nghiên cứu hồ sơ, nhận thấy: Bị cáo và ông T không có mâu thuẫn gì. Do ghen tuông và bị cáo có sẵn súng trong túi áo nên lấy ra bắn ông T nhằm gây thương tích và giành ưu thế khi đánh nhau. Bị cáo bắn ông T là do ghen tức chứ bị cáo không ý thức được chết người hay không. Ông T bị thương tích 1% sức khỏe ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, có động cơ đê hèn. Đồng thời, tại bản kết luận giám định số 298/C09C-Đ1, ngày 19/3/2021 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận: *“Không đủ điều kiện để tiến hành thực nghiệm khi dùng khẩu súng và đạn nêu trên bắn trong khoảng cách 10 cm có gây sát thương (Bị thương hoặc chết) cho người hay không”*. Nhưng không khẳng định là khẩu súng mà bị cáo B sử dụng bắn ông T không gây sát thương hoặc chết người. Xét thấy: Hành vi của bị cáo Đồng Tiến B có dấu hiệu phạm tội “Giết người”. Ngày 13/10/2021, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số: 03/2021/HSST- QĐ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung làm rõ hành vi sử dụng súng quân dụng của Đồng Tiến B bắn trực tiếp vào ông Ngô Văn T có nhằm mục đích tước đoạt tính mạng của ông T hay không? Có phạm tội “Giết người” hay không ?

Tại Công văn số 934/VKS-P1 ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc giữ nguyên quan điểm truy tố Đồng Tiến B về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo cáo trạng số 80/CT-VKS-P1, ngày 27 tháng 9 năm 2021.

Tại phiên tòa bị cáo B khai nhận, bị cáo đứng sau lưng ông T với khoảng cách khoảng 10cm và dùng súng nhắm bắn vào đùi ông T nhưng do súng giật nên trúng vào lưng ông T. Ông T và bà Ch khai: Bị cáo B đứng vị trí nào và bắn khoảng cách bao nhiêu thì ông T và bà Ch không biết. Khi nghe tiếng súng nổ thì ông T đã bị bắn, khi quay ra đằng sau lưng thấy bị cáo B. HĐXX, nhận thấy hành vi bị cáo B dùng súng bắn ông T là có dấu hiệu phạm tội giết người. Mặc dù tại khoản 3 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định “Tòa án có quyền xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn”. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 268 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định về thẩm quyền xét xử của Tòa án cấp huyện xét xử sơ thẩm những vụ án hình sự về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng và tội phạm rất nghiêm trọng trừ những tội phạm trong đó có tội phạm “Giết người” theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật hình sự. Do giới hạn của việc xét xử về thẩm quyền cũng như không thể làm rõ hành vi của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử bị cáo Đồng Tiến B về tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố đồng thời kiến nghị cấp có thẩm quyền hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm để điều tra, làm rõ hành vi của Đồng Tiến B có dấu hiệu phạm tội “Giết người” hay không?

Tại Điều 304 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

.....”

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đồng Tiến B là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được vũ khí quân dụng được Nhà nước độc quyền quản lý và chỉ được sử dụng trong lĩnh vực an ninh quốc phòng, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, chỉ có những cơ quan, tổ chức, cá nhân được Nhà nước cho phép mới được sử dụng, mọi hành vi sử dụng trái phép đều bị xử lý. Mặc dù, bị cáo biết và nhận thức được việc Nhà nước và pháp luật cấm mọi cá nhân không được tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng nhưng bị cáo vẫn cố tình cất giữ, sau đó mang ra bán thử và sử dụng để bắn ông Ngô Văn T. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng và sức khỏe người khác, làm hoang mang trong quần chúng và gây thiệt hại về sức khỏe cho ông T. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo Đồng Tiến B một mức hình phạt nghiêm khắc và buộc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đồng Tiến B thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình hoặc gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung “Phạt tiền” theo quy định tại khoản 5 Điều 304 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[6] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.1] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 khẩu súng *(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2021, giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk)* cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6.2] Về trách nhiệm dân sự: Đối với thương tích 1% sức khỏe của ông Ngô Văn T, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Ngô Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Đồng Tiến B phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 260, Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đồng Tiến B phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

2. Về điều luật và mức hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đồng Tiến B: 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 304 của Bộ luật hình sự, phạt tiền bị cáo Đồng Tiến B 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng (*Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk ngày 20 tháng 10 năm 2021*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đồng Tiến B phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Kiến nghị cấp có thẩm quyền hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ hành vi của bị cáo Đồng Tiến B có dấu hiệu của tội “Giết người” hay không để đảm bảo không bỏ lọt tội phạm và tính nghiêm minh của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc (02 bản);
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an huyện Krông Pắc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Pắc;
- HSNV Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục T.H.A DS huyện Krông Pắc;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thanh Hà